

DỰ KIẾN KHUNG GIỜ DẠY HỌC TRỰC TUYẾN

Thời gian: Từ ngày 27/04/2020 đến 02/05/2020

- Lưu ý: Toán, Ngữ văn, Ngoại ngữ 2 tiết/tuần; các môn còn lại 1 tiết/tuần

| Buổi | Giờ | Thứ Hai (27.04.2020) | | | | | |
|-------------|-------------|----------------------|--------|---------------|-------------------------|-----------|--------------|
| | | MÔN | Khối | Hình thức học | Giáo viên giảng dạy | Lớp | ID phòng học |
| SÁNG | 7g00 - 7g40 | Anh văn | Khối 6 | Zoom | Nguyễn Thị Kim Đào | 6A3, 6A12 | 6601500072 |
| | | Anh văn | Khối 7 | Zoom | Nguyễn Thụy Ngọc Trâm | 7a5, 7a13 | 6018155094 |
| | | Anh văn | Khối 9 | Zoom | Bùi Thùy Dương | 9A5, 9A2 | 6942285793 |
| | | Anh văn | Khối 6 | Zoom | Nguyễn Hoàng Thanh Xuân | 6A2, 6A13 | 7352834178 |
| | | Anh văn | Khối 7 | Zoom | Châu Vĩnh Ngoan | 7a7, 7a10 | 7570185545 |
| | | Anh văn | Khối 7 | Zoom | Võ Thị Diễm Trang | 7a9 | 5499628136 |
| | | Pháp văn | Khối 7 | Zoom | Nguyễn Thị Nghĩa | 7P | 6446524082 |
| | 7g50 - 8g30 | Anh văn | Khối 6 | Zoom | Nguyễn Thị Kim Đào | 6A5, 6A7 | 6601500072 |
| | | Anh văn | Khối 9 | Zoom | Nguyễn T.Hồng Diệp | 9a4, 9a8 | 3386746280 |
| | | Anh văn | Khối 6 | Zoom | Phan Trần Như Ngọc | 6A8, 6A10 | 538 524 2155 |
| | | Anh văn | Khối 7 | Zoom | Nguyễn Thụy Ngọc Trâm | 7a5, 7a13 | 6018155094 |
| | | Anh văn | Khối 9 | Zoom | Bùi Thùy Dương | 9A6, 9A10 | 6942285793 |
| | | Anh văn | Khối 8 | Zoom | Nguyễn Hoàng Thanh Xuân | 8A4, 8A8 | 7352834178 |
| | | Anh văn | Khối 8 | Zoom | Phạm Diệp Tú | 8A3, 8A5 | 6733739201 |
| | | Anh văn | Khối 7 | Zoom | Võ Thị Diễm Trang | 7a1, 7a3 | 5499628136 |
| | | Anh văn | Khối 9 | Zoom | Châu Vĩnh Ngoan | 9a9, 9a12 | 7570185545 |
| | | Anh văn | Khối 7 | Zoom | Vũ Thị Hà Tiên | 7a4, 7a8 | 9995668601 |
| | | Pháp văn | Khối 6 | Zoom | Nguyễn Thị Nghĩa | 6P | 6446524082 |
| | | Pháp văn | Khối 9 | Zoom | Nguyễn Lại Phương Nam | 9P | 2370615256 |
| | | | | | | | |

| Buổi | Giờ | Thứ Hai (27.04.2020) | | | | | |
|------|---------------|----------------------|--------|---------------|---------------------|-----------|--------------|
| | | MÔN | Khối | Hình thức học | Giáo viên giảng dạy | Lớp | ID phòng học |
| | 10g35 - 11g15 | Địa lý | KHỐI 6 | Zoom | Trương Thị Mỹ Trinh | 6A3, 6A4 | 319 441 3184 |
| | | Địa lý | KHỐI 7 | Zoom | Đặng Hồng Dương | 7A5, 7A6 | 959 283 5003 |
| | | Địa lý | KHỐI 8 | Zoom | Đinh Thị Trinh Thu | 8A3, 8A4 | 714 061 5968 |
| | | Địa lý | KHỐI 9 | Zoom | Lê Thuý Vi | 9A3, 9A4 | 677 907 2127 |
| | | Toán | Khối 8 | Zoom | Đỗ Thị Phụng Hoàn | 8A8, 8A10 | 3260151920 |
| | | Toán | Khối 9 | Zoom | Nguyễn Đình An | 9A9, 9A11 | 5518887551 |
| | | | | | | | |

| Buổi | Giờ | Thứ Hai (27.04.2020) | | | | | |
|-------|---------------|----------------------|--------|---------------|---------------------|-------------|--------------|
| | | MÔN | Khối | Hình thức học | Giáo viên giảng dạy | Lớp | ID phòng học |
| CHIỀU | 13g00 - 13g40 | Địa lý | Khối 8 | Zoom | Đinh Thị Trinh Thu | 8A5, 8A9 | 7140615968 |
| | | Công nghệ | Khối 8 | Zoom | Trịnh Thị Kim Chi | 8a6,8A8 | 5526781899 |
| | | Công nghệ | Khối 8 | Zoom | Nguyễn Thanh Sơn | 8A2, 8A3 | 7782823201 |
| | | Công nghệ | Khối 7 | Zoom | Nguyễn Thanh Hương | 7a13,P | 6078363709 |
| | | Công nghệ | Khối 6 | Zoom | Hà Thị Thiên Phước | 6a13,P | 6254584061 |
| | 13g50 - 14g30 | Địa lý | Khối 7 | Zoom | Đinh Thị Trinh Thu | 7A2, 7A4 | 7140615968 |
| | | Công nghệ | Khối 9 | Zoom | Trịnh Thị Kim Chi | 9a1,9a2,9a4 | 5526781899 |
| | | Công nghệ | Khối 6 | Zoom | Nguyễn Thanh Hương | 6A2,5 | 6078363709 |
| | | Công nghệ | Khối 6 | Zoom | Hà Thị Thiên Phước | 6a4,6 | 6254584061 |
| | | Công nghệ | Khối 8 | Zoom | Nguyễn Thanh Sơn | 8A4, 8A5 | 7782823201 |
| | 14g40 - 15g20 | Công nghệ | Khối 9 | Zoom | Trịnh Thị Kim Chi | 9a5,9a6 | 5526781899 |
| | | Công nghệ | Khối 7 | Zoom | Nguyễn Thanh Hương | 7a1,3 | 6078363709 |
| | | Công nghệ | Khối 6 | Zoom | Hà Thị Thiên Phước | 6a7,9 | 6254584061 |
| | | Công nghệ | Khối 8 | Zoom | Nguyễn Thanh Sơn | 8A7, 8A9 | 7782823201 |
| | | Toán | Khối 7 | Zoom | Lý Thị Minh Mẫn | 7A7 | 4051424188 |
| | 15g45 - 16g25 | Công nghệ | Khối 9 | Zoom | Trịnh Thị Kim Chi | 9a8,9a9 | 5526781899 |
| | | Công nghệ | Khối 7 | Zoom | Nguyễn Thanh Hương | 7a6,11 | 6078363709 |
| | | Công nghệ | Khối 6 | Zoom | Hà Thị Thiên Phước | 6a10,12 | 6254584061 |
| | | Công nghệ | Khối 8 | Zoom | Nguyễn Thanh Sơn | 8A10, 8A11 | 7782823201 |
| | | Toán | Khối 7 | Zoom | Lý Thị Minh Mẫn | 7A7 | 4051424188 |

| Buổi | Giờ | Thứ Hai (27.04.2020) | | | | | |
|------|---------------|----------------------|--------|---------------|---------------------|-----------|--------------|
| | | MÔN | Khối | Hình thức học | Giáo viên giảng dạy | Lớp | ID phòng học |
| | 16g35 - 17g15 | Công nghệ | Khối 9 | Zoom | Trịnh Thị Kim Chi | 9a11,9a12 | 5526781899 |
| | | Công nghệ | Khối 6 | Zoom | Nguyễn Thanh Hương | 6a8,11 | 6078363709 |
| | | Công nghệ | Khối 6 | Zoom | Hà Thị Thiên Phước | 6a1,3 | 6254584061 |
| | | Công nghệ | Khối 8 | Zoom | Nguyễn Thanh Sơn | 8P,8a1 | 7782823201 |
| | | | | | | | |

DỰ KIẾN KHUNG GIỜ DẠY HỌC TRỰC TUYẾN

Thời gian: Từ ngày 27/04/2020 đến 02/05/2020

- Lưu ý: Toán, Ngữ văn, Ngoại ngữ 2 tiết/tuần; các môn còn lại 1 tiết/tuần

| Buổi | Giờ | Thứ Ba (28.04.2020) | | | | | |
|------|-------------|---------------------|--------|---------------|----------------------|-----------|--------------|
| | | MÔN | Khối | Hình thức học | Giáo viên giảng dạy | Lớp | ID phòng học |
| SÁNG | 7g00 - 7g40 | Lịch sử | Khối 9 | Zoom | Trương T.Thanh Vân; | 9A1,9A8 | 4327058432 |
| | | Lịch sử | Khối 9 | Zoom | Nguyễn Xuân Hương | 9A3,9A11 | 9245077211 |
| | | Lịch sử | Khối 8 | Zoom | Nguyễn T.Minh Nguyệt | 8A1,8A2 | 4444359214 |
| | | Lịch sử | Khối 7 | Zoom | Mang Viên Ngọc Uyên | 7A2,7A4 | 9209049177 |
| | | Lịch sử | Khối 6 | Zoom | Trần Thanh Vân | 6A1, 6A10 | 8388018326 |
| | | | | | | | |
| | 7g50 - 8g30 | Lịch sử | Khối 9 | Zoom | Trương T.Thanh Vân; | 9A2, 9A4 | 4327058432 |
| | | Lịch sử | Khối 9 | Zoom | Nguyễn Xuân Hương | 9A7, 9A9 | 9245077211 |
| | | Lịch sử | Khối 8 | Zoom | Nguyễn T.Minh Nguyệt | 8A3, 8A4 | 4444359214 |
| | | Lịch sử | Khối 7 | Zoom | Mang Viên Ngọc Uyên | 7A5, 7A6 | 9209049177 |
| | | Lịch sử | Khối 6 | Zoom | Trần Thanh Vân | 6A3, 6A4 | 8388018326 |
| | | Toán | Khối 7 | Zoom | Trần Thị Diễm Hằng | 7A3, 7A13 | 2358706440 |
| | 8g40 - 9g20 | Lịch sử | Khối 9 | Zoom | Trương T.Thanh Vân | 9A5, 9A12 | 4327058432 |
| | | Lịch sử | Khối 9 | Zoom | Nguyễn Xuân Hương | 9A10, 9P | 9245077211 |
| | | Lịch sử | Khối 8 | Zoom | Nguyễn T.Minh Nguyệt | 8A5, 8A6 | 4444359214 |
| | | Lịch sử | Khối 7 | Zoom | Mang Viên Ngọc Uyên | 7A7, 7A8 | 9209049177 |
| | | Lịch sử | Khối 6 | Zoom | Trần Thanh Vân | 6A6, 6A7 | 8388018326 |
| | | Toán | Khối 7 | Zoom | Trần Thị Diễm Hằng | 7A3, 7A13 | 2358706440 |
| | | | | | | | |

| Buổi | Giờ | Thứ Ba (28.04.2020) | | | | | |
|-------------|----------------------|---------------------|--------|---------------|----------------------|------------|--------------|
| | | MÔN | Khối | Hình thức học | Giáo viên giảng dạy | Lớp | ID phòng học |
| SÁNG | 9g45 - 10g25 | Lịch sử | Khối 9 | Zoom | Trương T.Thanh Vân | 9A6 | 4327058432 |
| | | Lịch sử | Khối 8 | Zoom | Nguyễn T.Minh Nguyệt | 8A7, 8A8 | 4444359214 |
| | | Lịch sử | Khối 7 | Zoom | M Viên Ngọc Uyên | 7A9, 7A10 | 9209049177 |
| | | Lịch sử | Khối 7 | Zoom | Nguyễn Xuân Hương | 7A1, 7A3 | 9245077211 |
| | | Lịch sử | Khối 6 | Zoom | Trần Thanh Vân | 6A8, 6A9 | 8388018326 |
| | | | | | | | |
| | 10g35 - 11g15 | Lịch sử | Khối 8 | Zoom | Nguyễn T.Minh Nguyệt | 8A10, 8A11 | 4444359214 |
| | | Lịch sử | Khối 7 | Zoom | Mang Viên Ngọc Uyên | 7A12, 7A13 | 9209049177 |
| | | Lịch sử | Khối 6 | Zoom | Trần Thanh Vân | 6A12, 6A13 | 8388018326 |
| | | Lịch sử | Khối 7 | Zoom | Nguyễn Xuân Hương | 7A11, 7P | 9245077211 |
| | | | | | | | |

| Buổi | Giờ | Thứ Ba (28.04.2020) | | | | | |
|-------|---------------|---------------------|--------|---------------|-----------------------|---------------|--------------|
| | | MÔN | Khối | Hình thức học | Giáo viên giảng dạy | Lớp | ID phòng học |
| CHIỀU | 13g00 - 13g40 | Vật lý | Khối 8 | Zoom | Trương Quý Lâm | 8A1, 8A2 | 560 617 9813 |
| | | Vật lý | Khối 6 | Zoom | Nguyễn Thị Tú Quyên | 6A1, 6A2 | 720 407 6976 |
| | | Vật lý | Khối 7 | Zoom | Võ Thị Tuyết Phượng | 7A1, 7A2 | 738 167 3227 |
| | | Vật lý | Khối 9 | Zoom | Nguyễn Thị Thanh Loan | 9A3, 9P | 619 159 6907 |
| | | Lịch sử | Khối 6 | Zoom | Trần Thanh Vân | 6A11, 6P | 8388018326 |
| | | Lịch sử | Khối 8 | Zoom | Nguyễn T.Minh Nguyệt | 8A9, 8P | 4444359214 |
| | | | | | | | |
| | 13g50 - 14g30 | Vật lý | Khối 8 | Zoom | Trương Quý Lâm | 8A3, 8A4 | 560 617 9813 |
| | | Vật lý | Khối 6 | Zoom | Nguyễn Thị Tú Quyên | 6A3, 6A4 | 720 407 6976 |
| | | Vật lý | Khối 7 | Zoom | Võ Thị Tuyết Phượng | 7A3, 7A4 | 738 167 3227 |
| | | Vật lý | Khối 9 | Zoom | Nguyễn Thị Thanh Loan | 9A1, 9A2, 9A4 | 619 159 6907 |
| | | Lịch sử | Khối 6 | Zoom | Trần Thanh Vân | 6A2, 6A5 | 8388018326 |
| | | | | | | | |
| | 14g40 - 15g20 | Vật lý | Khối 8 | Zoom | Trương Quý Lâm | 8A5, 8A6 | 560 617 9813 |
| | | Vật lý | Khối 6 | Zoom | Nguyễn Thị Tú Quyên | 6A5, 6A6 | 720 407 6976 |
| | | Vật lý | Khối 7 | Zoom | Võ Thị Tuyết Phượng | 7A5, 7A6 | 738 167 3227 |
| | | Toán | Khối 6 | Zoom | Trần Mộng Thường | 6A12 | 3062197315 |
| | | Toán | Khối 8 | Zoom | Nguyễn Đình An | 8A9, 8A2 | 5518887551 |
| | | Toán | Khối 7 | Zoom | Lý Thị Minh Mẫn | 7A1; 7A11 | 4051424188 |
| | | | | | | | |

| Buổi | Giờ | Thứ Ba (28.04.2020) | | | | | |
|------|---------------|---------------------|--------|---------------|-----------------------|-----------|--------------|
| | | MÔN | Khối | Hình thức học | Giáo viên giảng dạy | Lớp | ID phòng học |
| | 15g45 - 16g25 | Vật lý | Khối 8 | Zoom | Trương Quý Lâm | 8A7, 8A8 | 560 617 9813 |
| | | Vật lý | Khối 6 | Zoom | Nguyễn Thị Tú Quyên | 6A7, 6A8 | 720 407 6976 |
| | | Vật lý | Khối 7 | Zoom | Võ Thị Tuyết Phượng | 7A7, 7A8 | 738 167 3227 |
| | | Vật lý | Khối 9 | Zoom | Nguyễn Thị Thanh Loan | 9A5, 9A6 | 619 159 6907 |
| | | Toán | Khối 6 | Zoom | Trần Mộng Thương | 6A12 | 3062197315 |
| | | Toán | Khối 8 | Zoom | Nguyễn Đình An | 8A9, 8A2 | 5518887551 |
| | | Toán | Khối 7 | Zoom | Lý Thị Minh Mẫn | 7A1; 7A11 | 4051424188 |
| | | | | | | | |
| | 16g35 - 17g15 | Vật lý | Khối 8 | Zoom | Trương Quý Lâm | 8A9, 8A10 | 560 617 9813 |
| | | Vật lý | Khối 6 | Zoom | Nguyễn Thị Tú Quyên | 6A9, 6A10 | 720 407 6976 |
| | | Vật lý | Khối 7 | Zoom | Võ Thị Tuyết Phượng | 7A9, 7A10 | 738 167 3227 |
| | | Vật lý | Khối 9 | Zoom | Nguyễn Thị Thanh Loan | 9A7, 9A8 | 619 159 6907 |

DỰ KIẾN KHUNG GIỜ DẠY HỌC TRỰC TUYẾN

Thời gian: Từ ngày 27/04/2020 đến 02/05/2020

- Lưu ý: Toán, Ngữ văn, Ngoại ngữ 2 tiết/tuần; các môn còn lại 1 tiết/tuần

| Buổi | Giờ | Thứ Tư (29.04.2020) | | | | | |
|------|-------------|---------------------|--------------------|---------------|-----------------------|-----------|--------------|
| | | MÔN | Khối | Hình thức học | Giáo viên giảng dạy | Lớp | ID phòng học |
| | 7g00 - 7g40 | Toán | Khối 6 | Zoom | Phan Kỳ Anh | 6A1, 6A4 | 9450933780 |
| | | Toán | Khối 6 | Zoom | Nguyễn Tự Lập | 6A6, 6A8 | 616 960 1140 |
| | | Toán | Khối 7 | Zoom | Trần Văn Tân | 7A9, 7A12 | 4725404542 |
| | | Toán | Khối 7 | Zoom | Nguyễn Phước Hiệp | 7P | 9259286703 |
| | | Toán | Khối 8 | Zoom | Nguyễn Anh Tuấn | 8A5, 8A6 | 7114920087 |
| | | Toán | Khối 8 | Zoom | Đỗ Thị Phụng Hoàn | 8A4, 8A7 | 3260151920 |
| | | Toán | Khối 8 | Zoom | Nguyễn Thành Đạt | 8A3, 8P | 6877817593 |
| | | Toán | Khối 9 | Zoom | Vũ Thị Thanh Huyền | 9A1 | 7463762633 |
| | | Toán | Khối 9 | Zoom | Nguyễn Thị Thanh Thảo | 9A8 | 6883377374 |
| | | Toán | Khối 9 | Zoom | Tạ Hữu Tài | 9A5, 9A7 | 9576222810 |
| | 7g50 - 8g30 | Toán | Khối 6 | Zoom | Phan Kỳ Anh | 6A1, 6A4 | 9450933780 |
| | | Toán | Khối 6 | Zoom | Nguyễn Tự Lập | 6A6, 6A8 | 616 960 1140 |
| | | Toán | Khối 7 | Zoom | Trần Văn Tân | 7A9, 7A12 | 4725404542 |
| | | Toán | Khối 7 | Zoom | Đỗ Thị Đoan Hiền | 7A10 | 9841992439 |
| | | Toán | Khối 7 | Zoom | Nguyễn Phước Hiệp | 7P | 9259286703 |
| | | Toán | Khối 8 | Zoom | Nguyễn Anh Tuấn | 8A5, 8A6 | 7114920087 |
| | | Toán | Khối 8 | Zoom | Đỗ Thị Phụng Hoàn | 8A8, 8A10 | 3260151920 |
| | | Toán | Khối 8 | Zoom | Nguyễn Thành Đạt | 8A3, 8P | 6877817593 |
| | | Toán | Khối 9 | Zoom | Vũ Thị Thanh Huyền | 9A1 | 7463762633 |
| | | Toán | Khối 9 | Zoom | Nguyễn Thị Thanh Thảo | 9A8 | 6883377374 |
| Toán | Khối 9 | Zoom | Tạ Hữu Tài | 9A3, 9A12 | 9576222810 | | |
| Toán | Khối 9 | Zoom | Trương Minh Dũng | 9A2 | 9220809080 | | |
| Toán | Khối 7 | Zoom | Trần Thị Diễm Hằng | 7A8, 7A13 | 2358706440 | | |

| Buổi | Giờ | Thứ Tư (29.04.2020) | | | | | | |
|-------------|--------------------|---------------------|--------|---------------|-----------------------|-----------|--------------|--|
| | | MÔN | Khối | Hình thức học | Giáo viên giảng dạy | Lớp | ID phòng học | |
| SÁNG | 8g40 - 9g20 | Ngữ văn | Khối 6 | Zoom | Nguyễn Thị Quỳnh | 6a2-6a12 | 5017762079 | |
| | | Ngữ văn | Khối 6 | Zoom | Nguyễn Thị Phương | 6a3-6a4 | 6379514820 | |
| | | Ngữ văn | Khối 6 | Zoom | Hoàng Thị Hoàn | 6a5-6a11 | 9212335393 | |
| | | Ngữ văn | Khối 9 | Zoom | Phạm Thị Bích Hường | 9a4 | 83736458782 | |
| | | Ngữ văn | Khối 9 | Zoom | Phan Thị Xuân | 9a6, 9a11 | 3433739316 | |
| | | Ngữ văn | Khối 9 | Zoom | Bùi Thị Hương | 9a12, 9P | 7048183182 | |
| | | Ngữ văn | Khối 8 | Zoom | Hoàng Thị Hoài Thương | 8a4 | 9473595003 | |
| | | Ngữ văn | Khối 8 | Zoom | Nguyễn Đức Uy | 8a5 | 6315758680 | |
| | | Ngữ văn | Khối 7 | Zoom | Nguyễn Thị Hải | 7a2,7a12 | 435 396 4362 | |
| | | Ngữ văn | Khối 7 | Zoom | Trần Xuân Hạnh | 7a1 | 534 226 6119 | |
| | | Ngữ văn | Khối 7 | Zoom | Nguyễn Thị Hồng Hạnh | 7a11,7A6 | 340 317 0037 | |
| | | Ngữ văn | Khối 7 | Zoom | Nguyễn Thị Quyên | 7a3, 7A5 | 276 125 7375 | |
| | | Ngữ văn | Khối 8 | Zoom | Nguyễn Thị Mai | 8a3+8a10 | 2473413344 | |
| | | Ngữ văn | Khối 8 | Zoom | Nguyễn Phú Gia | 8a1+8a6 | 8976491248 | |
| | | Ngữ văn | Khối 9 | Zoom | Nguyễn Thúy | 9a3, 9a10 | 6125402584 | |
| | | Ngữ văn | Khối 7 | Zoom | Nguyễn Thị Hoài | 7A7, 7A9 | 640 896 5617 | |
| | | Toán | Khối 7 | Zoom | Đỗ Thị Đoan Hiền | 7A10 | 9841992439 | |
| | | Toán | Khối 7 | Zoom | Trần Thị Diễm Hằng | 7A8, 7A13 | 2358706440 | |
| | | | | | | | | |

| Buổi | Giờ | Thứ Tư (29.04.2020) | | | | | | |
|-------------|---------------------|----------------------|----------|---------------|-----------------------|------------------|--------------|--------------|
| | | MÔN | Khối | Hình thức học | Giáo viên giảng dạy | Lớp | ID phòng học | |
| SÁNG | 9g45 - 10g25 | Ngữ văn | Khối 6 | Zoom | Nguyễn Thị Quỳnh | 6a2-6a12 | 5017762079 | |
| | | Ngữ văn | Khối 6 | Zoom | Nguyễn Thị Phương | 6a3-6a4 | 6379514820 | |
| | | Ngữ văn | Khối 6 | Zoom | Hoàng Thị Hoàn | 6a5-6a11 | 9212335393 | |
| | | Ngữ văn | Khối 9 | Zoom | Phan Thị Xuân | 9a6, 9a11 | 3433739316 | |
| | | Ngữ văn | Khối 9 | Zoom | Bùi Thị Hương | 9a12, 9P | 7048183182 | |
| | | Ngữ văn | Khối 8 | Zoom | Hoàng Thị Hoài Thương | 8a4 | 9473595003 | |
| | | Ngữ văn | Khối 8 | Zoom | Nguyễn Đức Uy | 8A5 | 6315758680 | |
| | | Ngữ văn | Khối 9 | Zoom | Phạm Thị Bích Hường | 9a4 | 3736458782 | |
| | | Ngữ văn | Khối 8 | Zoom | Nguyễn Thị Hồng Hạnh | 8a8+8p | 3403170037 | |
| | | Ngữ văn | Khối 8 | Zoom | Nguyễn Thị Mai | 8a3+8a10 | 2473413344 | |
| | | Ngữ văn | Khối 8 | Zoom | Nguyễn Phú Gia | 8a1+8a6 | 8976491248 | |
| | | Ngữ văn | Khối 7 | Zoom | Nguyễn Thị Hải | 7a2,7a12 | 435 396 4362 | |
| | | Ngữ văn | Khối 7 | Zoom | Trần Xuân Hạnh | 7a1 | 534 226 6119 | |
| | | Ngữ văn | Khối 7 | Zoom | Nguyễn Thị Quyên | 7a3, 7A5 | 276 125 7375 | |
| | | Ngữ văn | Khối 7 | Zoom | Nguyễn Thị Hoài | 7A7,7A9 | 640 896 5617 | |
| | | | | | | | | |
| | | 10g35 - 11g15 | Sinh học | Khối 6 | Zoom | Đặng Thị Mỹ Hạnh | 6A12, 6P | 651 319 6029 |
| | Sinh học | | Khối 7 | Zoom | Hoàng Thảo Thanh Tú | 7A13, 7P | 793 132 9438 | |
| | Sinh học | | Khối 8 | Zoom | Văn Công Thắng | 8A11, 8P | 786 338 9548 | |
| | Sinh học | | Khối 9 | Zoom | Bùi Trung Đình | 9A11, 9A12 | 714 742 4666 | |
| | | | | | | | | |

| Buổi | Giờ | Thứ Tư (29.04.2020) | | | | | |
|-------|---------------|---------------------|--------|---------------|---------------------|------------|--------------|
| | | MÔN | Khối | Hình thức học | Giáo viên giảng dạy | Lớp | ID phòng học |
| CHIỀU | 13g00 - 13g40 | Địa lý | KHỐI 6 | Zoom | Trương Thị Mỹ Trinh | 6A5, 6A6 | 319 441 3184 |
| | | Địa lý | KHỐI 7 | Zoom | Đặng Hồng Dương | 7A7, 7A8 | 959 283 5003 |
| | | Địa lý | KHỐI 8 | Zoom | Đinh Thị Trinh Thu | 8A6, 8A7 | 714 061 5968 |
| | | Địa lý | KHỐI 9 | Zoom | Lê Thuý Vi | 9A5, 9A7 | 677 907 2127 |
| | | | | | | | |
| | 13g50 - 14g30 | Địa lý | KHỐI 6 | Zoom | Trương Thị Mỹ Trinh | 6A7, 6A8 | 319 441 3184 |
| | | Địa lý | KHỐI 7 | Zoom | Đặng Hồng Dương | 7A9, 7A10 | 959 283 5003 |
| | | Địa lý | KHỐI 8 | Zoom | Đinh Thị Trinh Thu | 8A8, 8P | 714 061 5968 |
| | | Địa lý | KHỐI 9 | Zoom | Lê Thuý Vi | 9A8, 9A9 | 677 907 2127 |
| | | Toán | Khối 7 | Zoom | Trần Văn Tân | 7A5, 7A6 | 4725404542 |
| | | Công nghệ | Khối 9 | Zoom | Trịnh Thị Kim Chi | 9A3, 9A7 | 5526781899 |
| | | | | | | | |
| | 14g40 - 15g20 | Địa lý | KHỐI 6 | Zoom | Trương Thị Mỹ Trinh | 6A9, 6A10 | 319 441 3184 |
| | | Địa lý | KHỐI 7 | Zoom | Đặng Hồng Dương | 7A11, 7A12 | 959 283 5003 |
| | | Địa lý | KHỐI 8 | Zoom | Đinh Thị Trinh Thu | 8A10, 8A11 | 714 061 5968 |
| | | Địa lý | KHỐI 9 | Zoom | Lê Thuý Vi | 9A11, 9A12 | 677 907 2127 |
| | | Toán | Khối 7 | Zoom | Trần Văn Tân | 7A5, 7A6 | 4725404542 |
| | | Công nghệ | Khối 9 | Zoom | Trịnh Thị Kim Chi | 9A10, 9P | 5526781899 |
| | | | | | | | |
| | 15g45 - 16g25 | Địa lý | KHỐI 6 | Zoom | Trương Thị Mỹ Trinh | 6A11, 6A12 | 319 441 3184 |
| | | Địa lý | KHỐI 7 | Zoom | Đặng Hồng Dương | 7A13, 7P | 959 283 5003 |
| | | Địa lý | KHỐI 9 | Zoom | Lê Thuý Vi | 9A10, 9P | 677 907 2127 |
| | | | | | | | |

DỰ KIẾN KHUNG GIỜ DẠY HỌC TRỰC TUYẾN

Thời gian: Từ ngày 27/04/2020 đến 02/05/2020

- Lưu ý: Toán, Ngữ văn, Ngoại ngữ 2 tiết/tuần; các môn còn lại 1 tiết/tuần

| Buổi | Giờ | Thứ Năm (30.04.2020) | | | | | |
|-----------|-------------|----------------------|--------|---------------------|----------------------|---------------|--------------|
| | | MÔN | Khối | Hình thức học | Giáo viên giảng dạy | Lớp | ID phòng học |
| SÁNG | 7g00 - 7g40 | Hóa học | Khối 9 | Zoom | Lê Thị Mỹ Châu | 9A8, 9P | 812 348 9385 |
| | | Công nghệ | Khối 7 | Zoom | Nguyễn Thanh Sơn | 7A2, 7A4 | 7782823201 |
| | | | | | | | |
| | 7g50 - 8g30 | Hóa học | Khối 8 | Zoom | Nguyễn Thị Vân | 8A7, 8A8 | 789 877 809 |
| | | Hóa học | Khối 9 | Zoom | Lê Thị Mỹ Châu | 9A9, 9A10 | 812 348 9385 |
| | | Hóa học | Khối 8 | Zoom | Dương Thị Minh Hương | 8A1, 8A2 | 387 193 1990 |
| | | Hóa học | Khối 9 | Zoom | Nguyễn Thị Ngọc Linh | 9A1, 9A2, 9A3 | 4908182590 |
| | | Công nghệ | Khối 7 | Zoom | Nguyễn Thanh Sơn | 7A5, 7A7 | 7782823201 |
| | | GDCD | Khối 6 | Zoom | Nguyễn Thị Hậu | 6A10, 6A12 | 9874646691 |
| | | Toán | Khối 6 | Zoom | Nguyễn Thị Thoa | 6A5 | 9555081017 |
| | | | | | | | |
| | 8g40 - 9g20 | Hóa học | Khối 8 | Zoom | Nguyễn Thị Vân | 8A9, 8A10 | 789 877 809 |
| | | Hóa học | Khối 9 | Zoom | Lê Thị Mỹ Châu | 9A11, 9A12 | 812 348 9385 |
| | | Hóa học | Khối 8 | Zoom | Dương Thị Minh Hương | 8A3, 8A4 | 387 193 1990 |
| | | Hóa học | Khối 8 | Zoom | Nguyễn Thị Ngọc Linh | 9A4, 9A5 | 4908182590 |
| Địa lý | | Khối 9 | Zoom | Trương Thị Mỹ Trinh | 9A6 | 319 441 3184 | |
| Công nghệ | | Khối 7 | Zoom | Nguyễn Thanh Sơn | 7A8, 7A9 | 7782823201 | |
| GDCD | | Khối 6 | Zoom | Nguyễn Thị Hậu | 6A11, 6P | 9874646691 | |
| Toán | | Khối 6 | Zoom | Nguyễn Thị Thoa | 6A5 | 9555081017 | |
| | | | | | | | |

| Buổi | Giờ | Thứ Năm (30.04.2020) | | | | | |
|-------------|----------------------|----------------------|--------|---------------|----------------------|---------------|--------------|
| | | MÔN | Khối | Hình thức học | Giáo viên giảng dạy | Lớp | ID phòng học |
| SÁNG | 9g45 - 10g25 | Hóa học | Khối 8 | Zoom | Nguyễn Thị Vân | 8A11, 8P | 789 877 809 |
| | | Hóa học | Khối 9 | Zoom | Lê Thị Mỹ Châu | 9A7 | 812 348 9385 |
| | | Hóa học | Khối 8 | Zoom | Dương Thị Minh Hương | 8A5, 8A6 | 387 193 1990 |
| | | Hóa học | Khối 9 | Zoom | Nguyễn Thị Ngọc Linh | 9A6 | 4908182590 |
| | | Địa lý | Khối 6 | Zoom | Trương Thị Mỹ Trinh | 6A13, 6P | 3194413184 |
| | | Công nghệ | Khối 7 | Zoom | Nguyễn Thanh Sơn | 7A10, 7A12 | 7782823201 |
| | | GDCD | Khối 9 | Zoom | Lê Thị Hoàng Tính | 9A1, 9A2, 9A3 | 7481769513 |
| | | | | | | | |
| | 10g35 - 11g15 | Sinh học | Khối 6 | Zoom | Đặng Thị Mỹ Hạnh | 6A11, 6A13 | 651 319 6029 |
| | | Sinh học | Khối 7 | Zoom | Hoàng Thảo Thanh Tú | 7A11, 7A12 | 793 132 9438 |
| | | Anh văn | Khối 8 | Zoom | Bùi Thùy Dương | 8A6, 8A9 | 6942285793 |
| | | | | | | | |

| Buổi | Giờ | Thứ Năm (30.04.2020) | | | | | |
|-------|---------------|----------------------|--------|---------------|-------------------------|-----------|--------------|
| | | MÔN | Khối | Hình thức học | Giáo viên giảng dạy | Lớp | ID phòng học |
| CHIỀU | 13g00 - 13g40 | Anh văn | Khối 6 | Zoom | Nguyễn Thị Kim Đào | 6A3, 6A12 | 6601500072 |
| | | Anh văn | Khối 9 | Zoom | Nguyễn Thụy Ngọc Trâm | 9a7, 9a11 | 6018155094 |
| | | Anh văn | Khối 6 | Zoom | Nguyễn Hoàng Thanh Xuân | 6A2, 6A13 | 7352834178 |
| | | Anh văn | Khối 8 | Zoom | Phạm Diệp Tú | 8A3, 8A5 | 6733739201 |
| | | Anh văn | Khối 7 | Zoom | Võ Thị Diễm Trang | 7a1, 7a3 | 5499628136 |
| | | Anh văn | Khối 7 | Zoom | Châu Vĩnh Ngoan | 7a7, 7a10 | 7570185545 |
| | | Pháp văn | Khối 6 | Zoom | Nguyễn Thị Nghĩa | 6P | 6446524082 |
| | | | | | | | |
| | 13g50 - 14g30 | Anh văn | Khối 6 | Zoom | Phan Trần Như Ngọc | 6A8, 6A10 | 538 524 2155 |
| | | Anh văn | Khối 9 | Zoom | Nguyễn T Hồng Diệp | 9A4, 9A8 | 3386746280 |
| | | Anh văn | Khối 6 | Zoom | Nguyễn Thị Kim Đào | 6A5, 6A7 | 6601500072 |
| | | Anh văn | Khối 7 | Zoom | Nguyễn Thụy Ngọc Trâm | 9a7, 9a11 | 6018155094 |
| | | Anh văn | Khối 9 | Zoom | Bùi Thùy Dương | 9A6, 9A10 | 6942285793 |
| | | Anh văn | Khối 8 | Zoom | Nguyễn Hoàng Thanh Xuân | 8A4, 8A8 | 7352834178 |
| | | Anh văn | Khối 8 | Zoom | Phạm Diệp Tú | 8A7, 8A11 | 6733739201 |
| | | Anh văn | Khối 7 | Zoom | Võ Thị Diễm Trang | 7a9 | 5499628136 |
| | | Anh văn | Khối 9 | Zoom | Châu Vĩnh Ngoan | 9A9, 9A12 | 7570185545 |
| | | Anh văn | Khối 7 | Zoom | Vũ Thị Hà Tiên | 7a4, 7a8 | 9995668601 |
| | | Pháp văn | Khối 7 | Zoom | Nguyễn Thị Nghĩa | 7P | 6446524082 |
| | | Pháp văn | Khối 8 | Zoom | Nguyễn Lại Phương Nam | 8P | 2370615256 |
| | | | | | | | |

| Buổi | Giờ | Thứ Năm (30.04.2020) | | | | | |
|-------|---------------|----------------------|--------|---------------|-------------------------|---------------|--------------|
| | | MÔN | Khối | Hình thức học | Giáo viên giảng dạy | Lớp | ID phòng học |
| CHIỀU | 14g40 - 15g20 | Anh văn | Khối 6 | Zoom | Phan Trần Như Ngọc | 6A1, 6A11 | 538 524 2155 |
| | | Anh văn | Khối 8 | Zoom | Nguyễn T Hồng Diệp | 8A1, 8A10 | 3386746280 |
| | | Anh văn | Khối 6 | Zoom | Nguyễn Thị Kim Đào | 6A9 | 6601500072 |
| | | Anh văn | Khối 7 | Zoom | Nguyễn Thụy Ngọc Trâm | 7a6 | cf dc |
| | | Anh văn | Khối 9 | Zoom | Bùi Thùy Dương | 9A2, 9A5 | 6942285793 |
| | | Anh văn | Khối 8 | Zoom | Nguyễn Hoàng Thanh Xuân | 8A2 | 7352834178 |
| | | Anh văn | Khối 6 | Zoom | Võ Thị Diễm Trang | 6A4, 6A6 | 5499628136 |
| | | Anh văn | Khối 9 | Zoom | Châu Vĩnh Ngoan | 9a1, 9a3 | 7570185545 |
| | | Anh văn | Khối 7 | Zoom | Vũ Thị Hà Tiên | 7a2,7a11,7a12 | 9995668601 |
| | | Pháp văn | Khối 9 | Zoom | Nguyễn Lại Phương Nam | 9P | 2370615256 |
| | | | | | | | |
| | 15g45 - 16g25 | Vật lý | Khối 8 | Zoom | Trương Quý Lâm | 8A11, 8P | 560 617 9813 |
| | | Vật lý | Khối 6 | Zoom | Nguyễn Thị Tú Quyên | 6A11, 6A12 | 720 407 6976 |
| | | Vật lý | Khối 7 | Zoom | Võ Thị Tuyết Phượng | 7A11, 7A12 | 738 167 3227 |
| | | Vật lý | Khối 9 | Zoom | Nguyễn Thị Thanh Loan | 9A9, 9A10 | 619 159 6907 |
| | | | | | | | |
| | 16g35 - 17g15 | Vật lý | Khối 6 | Zoom | Nguyễn Thị Tú Quyên | 6A13, 6P | 720 407 6976 |
| | | Vật lý | Khối 7 | Zoom | Võ Thị Tuyết Phượng | 7A13, 7P | 738 167 3227 |
| | | Vật lý | Khối 9 | Zoom | Nguyễn Thị Thanh Loan | 9A11, 9A12 | 619 159 6907 |
| | | | | | | | |

DỰ KIẾN KHUNG GIỜ DẠY HỌC TRỰC TUYẾN

Thời gian: Từ ngày 27/04/2020 đến 02/05/2020

- Lưu ý: Toán, Ngữ văn, Ngoại ngữ 2 tiết/tuần; các môn còn lại 1 tiết/tuần

| Buổi | Giờ | Thứ Sáu (01.05.2020) | | | | | |
|-------------|---------------|----------------------|--------|---------------|---------------------|---------------|--------------|
| | | MÔN | Khối | Hình thức học | Giáo viên giảng dạy | Lớp | ID phòng học |
| SÁNG | 7g00 - 7g40 | Sinh học | Khối 6 | Zoom | Đặng Thị Mỹ Hạnh | 6A1, 6A2 | 651 319 6029 |
| | | Sinh học | Khối 7 | Zoom | Hoàng Thảo Thanh Tú | 7A1, 7A2 | 793 132 9438 |
| | | Sinh học | Khối 8 | Zoom | Văn Công Thắng | 8A1, 8A2 | 786 338 9548 |
| | | Sinh học | Khối 9 | Zoom | Bùi Trung Đình | 9A3, 9P | 714 742 4666 |
| | | | | | | | |
| | 7g50 - 8g30 | Sinh học | Khối 6 | Zoom | Đặng Thị Mỹ Hạnh | 6A3, 6A4 | 651 319 6029 |
| | | Sinh học | Khối 7 | Zoom | Hoàng Thảo Thanh Tú | 7A3, 7A4 | 793 132 9438 |
| | | Sinh học | Khối 8 | Zoom | Văn Công Thắng | 8A3, 8A4 | 786 338 9548 |
| | | Sinh học | Khối 9 | Zoom | Bùi Trung Đình | 9A1, 9A2, 9A4 | 714 742 4666 |
| | | | | | | | |
| | 8g40 - 9g20 | Sinh học | Khối 6 | Zoom | Đặng Thị Mỹ Hạnh | 6A5, 6A6 | 651 319 6029 |
| | | Sinh học | Khối 7 | Zoom | Hoàng Thảo Thanh Tú | 7A5, 7A6 | 793 132 9438 |
| | | Sinh học | Khối 8 | Zoom | Văn Công Thắng | 8A5, 8A6 | 786 338 9548 |
| | | Sinh học | Khối 9 | Zoom | Bùi Trung Đình | 9A5, 9A6 | 714 742 4666 |
| | | | | | | | |
| | 9g45 - 10g25 | Sinh học | Khối 6 | Zoom | Đặng Thị Mỹ Hạnh | 6A7, 6A8 | 651 319 6029 |
| | | Sinh học | Khối 7 | Zoom | Hoàng Thảo Thanh Tú | 7A7, 7A8 | 793 132 9438 |
| | | Sinh học | Khối 8 | Zoom | Văn Công Thắng | 8A7, 8A8 | 786 338 9548 |
| | | Sinh học | Khối 9 | Zoom | Bùi Trung Đình | 9A7, 9A8 | 714 742 4666 |
| | | | | | | | |
| SÁNG | 10g35 - 11g15 | Sinh học | Khối 6 | Zoom | Đặng Thị Mỹ Hạnh | 6A9, 6A10 | 651 319 6029 |
| | | Sinh học | Khối 7 | Zoom | Hoàng Thảo Thanh Tú | 7A9, 7A10 | 793 132 9438 |
| | | Sinh học | Khối 8 | Zoom | Văn Công Thắng | 8A9, 8A10 | 786 338 9548 |
| | | Sinh học | Khối 9 | Zoom | Bùi Trung Đình | 9A9, 9A10 | 714 742 4666 |
| | | | | | | | |

| Buổi | Giờ | Thứ Sáu (01.05.2020) | | | | | | |
|-------|---------------|----------------------|---------|---------------|-----------------------|------------------|--------------|------------|
| | | MÔN | Khối | Hình thức học | Giáo viên giảng dạy | Lớp | ID phòng học | |
| CHIỀU | 13g00 - 13g40 | Ngữ văn | Khối 6 | Zoom | Nguyễn Thị Quỳnh | 6a7-6a8 | 5017762079 | |
| | | Ngữ văn | Khối 6 | Zoom | Nguyễn Thị Phương | 6a10-6P | 6379514820 | |
| | | Ngữ văn | Khối 6 | Zoom | Hoàng Thị Hoàn | 6a9-6a13 | 9212335393 | |
| | | Ngữ văn | Khối 6 | Zoom | Nguyễn Thị Hoài | 6a1-6a6 | 6408965617 | |
| | | Ngữ văn | Khối 9 | Zoom | Hoàng Thị Hoài Thương | 9a2, 9A5 | 9473595003 | |
| | | Ngữ văn | Khối 9 | Zoom | Bùi Thị Hương | 9a8 | 7048183182 | |
| | | Ngữ văn | Khối 9 | Zoom | Nguyễn Đức Uy | 9a1, 9A7 | 6315758680 | |
| | | Ngữ văn | Khối 9 | Zoom | Phan Thị Xuân | 9a9 | 3433739316 | |
| | | Ngữ văn | Khối 8 | Zoom | Phạm Thị Bích Hường | 8a2 + 8a9 | 3736458782 | |
| | | Ngữ văn | Khối 8 | Zoom | Nguyễn Phú Gia | 8a11 | 2473413344 | |
| | | Ngữ văn | Khối 8 | Zoom | Nguyễn Thị Mai | 8a10 | 2473413344 | |
| | | Ngữ văn | Khối 7 | Zoom | Nguyễn Thị Hải | 7a8,7a10 | 435 396 4362 | |
| | | Ngữ văn | Khối 7 | Zoom | Trần Xuân Hạnh | 7a4, 7aP | 534 226 6119 | |
| | | Ngữ văn | Khối 7 | Zoom | Nguyễn Thị Quyên | 7a13 | 276 125 7375 | |
| | | Ngữ văn | Khối 7 | Zoom | Nguyễn Thị Hồng Hạnh | 7A11,7A6 | 3403170037 | |
| | | | | | | | | |
| | | 13g50 - 14g30 | Ngữ văn | Khối 6 | Zoom | Nguyễn Thị Quỳnh | 6a7-6a8 | 5017762079 |
| | Ngữ văn | | Khối 6 | Zoom | Nguyễn Thị Phương | 6a10-6P | 6379514820 | |
| | Ngữ văn | | Khối 6 | Zoom | Hoàng Thị Hoàn | 6a9-6a13 | 9212335393 | |
| | Ngữ văn | | Khối 6 | Zoom | Nguyễn Thị Hoài | 6a1-6a6 | 6408965617 | |
| | Ngữ văn | | Khối 9 | Zoom | Phan Thị Xuân | 9A9 | 3433739316 | |
| | Ngữ văn | | Khối 9 | Zoom | Bùi Thị Hương | 9a8 | 7048183182 | |

| Buổi | Giờ | Thứ Sáu (01.05.2020) | | | | | |
|-------|---------------|----------------------|--------|---------------|-----------------------|-----------|--------------|
| | | MÔN | Khối | Hình thức học | Giáo viên giảng dạy | Lớp | ID phòng học |
| CHIỀU | 13g50 - 14g30 | Ngữ văn | Khối 9 | Zoom | Nguyễn Đức Uy | 9a1, 9A7 | 6315758680 |
| | | Ngữ văn | Khối 9 | Zoom | Hoàng Thị Hoài Thương | 9a2, 9A5 | 9473595003 |
| | | Ngữ văn | Khối 8 | Zoom | Phạm Thị Bích Hương | 8a2+8a9 | 3736458782 |
| | | Ngữ văn | Khối 8 | Zoom | Nguyễn Thị Mai | 8a7 | 2473413344 |
| | | Ngữ văn | Khối 8 | Zoom | Nguyễn Phú Gia | 8a11 | 8976491248 |
| | | Ngữ văn | Khối 8 | Zoom | Nguyễn Thị Hồng Hạnh | 8a8 + 8p | 3403170037 |
| | | Ngữ văn | Khối 7 | Zoom | Nguyễn Thị Hải | 7a8,7a10 | 435 396 4362 |
| | | Ngữ văn | Khối 7 | Zoom | Trần Xuân Hạnh | 7a4, 7aP | 534 226 6119 |
| | | Ngữ văn | Khối 7 | Zoom | Nguyễn Thị Quyên | 7a13 | 276 125 7375 |
| | | Ngữ văn | Khối 9 | Zoom | Nguyễn Thúy | 9a3, 9a10 | 6125402584 |
| | | | | | | | |
| | 14g40 - 15g20 | Toán | Khối 6 | Zoom | Trần Mộng Thường | 6A2, 6A10 | 3062197315 |
| | | Toán | Khối 6 | Zoom | Phan Kỳ Anh | 6A7, 6A13 | 9450933780 |
| | | Toán | Khối 6 | Zoom | Nguyễn Thị Thoa | 6A3, 6A9 | 9555081017 |
| | | Toán | Khối 6 | Zoom | Nguyễn Tự Lập | 6A11, 6P | 616 960 1140 |
| | | Toán | Khối 7 | Zoom | Đỗ Thị Đoan Hiền | 7A2,7A4 | 9841992439 |
| | | Toán | Khối 8 | Zoom | Nguyễn Phước Hiệp | 8A1, 8A11 | 9259286703 |
| | | Toán | Khối 9 | Zoom | Tạ Hữu Tài | 9A5, 9A7 | 9576222810 |
| | | Toán | Khối 9 | Zoom | Trương Minh Dũng | 9A2 | 9220809080 |
| | | | | | | | |

| Buổi | Giờ | Thứ Sáu (01.05.2020) | | | | | |
|-------|---------------|----------------------|--------|---------------|---------------------|-----------|--------------|
| | | MÔN | Khối | Hình thức học | Giáo viên giảng dạy | Lớp | ID phòng học |
| CHIỀU | 15g45 - 16g25 | Toán | Khối 6 | Zoom | Trần Mộng Thường | 6A2, 6A10 | 3062197315 |
| | | Toán | Khối 6 | Zoom | Phan Kỳ Anh | 6A7, 6A13 | 9450933780 |
| | | Toán | Khối 6 | Zoom | Nguyễn Thị Thoa | 6A3, 6A9 | 9555081017 |
| | | Toán | Khối 6 | Zoom | Nguyễn Tự Lập | 6A11, 6P | 616 960 1140 |
| | | Toán | Khối 7 | Zoom | Đỗ Thị Đoan Hiền | 7A2,7A4 | 9841992439 |
| | | Toán | Khối 8 | Zoom | Nguyễn Phước Hiệp | 8A1, 8A11 | 9259286703 |
| | | Toán | Khối 9 | Zoom | Tạ Hữu Tài | 9A3, 9A12 | 9576222810 |
| | | Toán | Khối 9 | Zoom | Trương Minh Dũng | 9A2 | 9220809080 |
| | | | | | | | |

DỰ KIẾN KHUNG GIỜ DẠY HỌC TRỰC TUYẾN

Thời gian: Từ ngày 27/04/2020 đến 02/05/2020

- Lưu ý: Toán, Ngữ văn, Ngoại ngữ 2 tiết/tuần; các môn còn lại 1 tiết/tuần

| Buổi | Giờ | Thứ Bảy (02.05.2020) | | | | | |
|---------------|--------------|----------------------|--------|-------------------|---------------------|------------|--------------|
| | | MÔN | Khối | Hình thức học | Giáo viên giảng dạy | Lớp | ID phòng học |
| SÁNG | 7g00 - 7g40 | GDCD | Khối 6 | Zoom | Nguyễn Thị Hậu | 6A1, 6A13 | 9874646691 |
| | | GDCD | Khối 9 | Zoom | Lê Thị Hoàng Tinh | 9A12, 9P | 7481769513 |
| | | | | | | | |
| | 7g50 - 8g30 | GDCD | Khối 6 | Zoom | Nguyễn Thị Hậu | 6A2, 6A3 | 9874646691 |
| | | GDCD | Khối 9 | Zoom | Lê Thị Hoàng Tinh | 9A8, 9A9 | 7481769513 |
| | | | | | | | |
| | 8g40 - 9g20 | GDCD | Khối 6 | Zoom | Nguyễn Thị Hậu | 6A4, 6A5 | 9874646691 |
| | | GDCD | Khối 9 | Zoom | Lê Thị Hoàng Tinh | 9A6, 9A7 | 7481769513 |
| | | | | | | | |
| | 9g45 - 10g25 | GDCD | Khối 6 | Zoom | Nguyễn Thị Hậu | 6A6, 6A7 | 9874646691 |
| | | GDCD | Khối 9 | Zoom | Lê Thị Hoàng Tinh | 9A10, 9A11 | 7481769513 |
| | | | | | | | |
| 10g35 - 11g15 | GDCD | Khối 6 | Zoom | Nguyễn Thị Hậu | 6A8, 6A9 | 9874646691 | |
| | GDCD | Khối 9 | Zoom | Lê Thị Hoàng Tinh | 9A4, 9A5 | 7481769513 | |
| | | | | | | | |